|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  **BAN SOẠN THẢO**  **DỰ ÁN LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2018* |

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT**

**Về dự thảo Luật Hành chính công**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết của Quốc hội (số 34/2017/QH14 ngày 8/6/2016 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017; số 57/2018/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018); Nghị quyết số 317/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 01/12/2016 thành lập Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công. Sau gần hai năm chính thức chuẩn bị, nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội [[1]](#footnote-1) và ý kiến của Chính phủ [[2]](#footnote-2) trong năm 2017, ý kiến các bộ, ngành cơ quan trung ương và địa phươngg [[3]](#footnote-3), Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công xin kính trình Chính phủ cho ý kiến dự án Luật Hành chính công theo quy định Điều 62 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để góp phần làm rõ thêm về dự thảo Luật hành chính công, Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công xin trình bày Bản thuyết minh chi tiết dự thảo Luật Hành chính công như sau:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG**

1. Từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001) đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều Nghị quyết, trong đó đã chỉ rõ những định hướng lớn về hành chính công, nhất là vấn đề thủ tục hành chính và dịch vụ công, như: “***Tách cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp”; “tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức thực hiện một số dịch vụ công*…”**[[4]](#footnote-4)**; “***tách hệ thống cơ quan hành chính công khỏi hệ thống cơ quan sự nghiệp; phát triển mạnh các dịch vụ công cộng”;* “*Đặt yêu cầu cải cách thủ tục hành chính… chuẩn mực quốc gia về thủ tục hành chính; giảm mạnh các thủ tục hiện hành”[[5]](#footnote-5) ; “đẩy mạnh xã hội hóa đối với cung cấp các dịch vụ công*”[[6]](#footnote-6). Đặc biệt, Hội nghị lần thứ 5 và 6 BCHTW (khóa XII) chỉ rõ những chủ trương lớn: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá *dịch vụ hành chính công*” [[7]](#footnote-7); “*Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm*”; “*tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình* *trung tâm phục vụ hành chính công*, *cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp”[[8]](#footnote-8)*; “*Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực … Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hoá trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công” [[9]](#footnote-9)*. Đây là những chủ trương lớn của Đảng có ý nghĩa rất quan trọng đối với hành chính công, đặc biệt là vấn đề thủ tục hành chính và dịch vụ công cần sớm thể chế hóa thành các quy định của luật.

2. Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Hiến pháp 2013 và các luật sau đó đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng và cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng- an ninh, hội nhập quốc tế, bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, việc ban hành, thực hiện hành chính công nói chung, thủ tục hành chính, quản lý và cung ứng dịch vụ công nói riêng, việc phối hợp các cơ quan, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể là:

a) Thủ tục hành chính hiện được quy định ở nhiều đạo luật, văn bản dưới luật khác nhau, không thống nhất, đồng bộ quy định về hồ sơ, giấy tờ, thời gian, thẩm quyền, phương thức thực hiện, thu phí, lệ phí hay giá dịch vụ...; nhiều quy định còn chồng chéo, rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; vẫn còn tình trạng chậm, muộn, yêu cầu thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính[[10]](#footnote-10). Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công chưa được quy định thống nhất trong một đạo luật và các luật hiện hành, chưa quy định đồng bộ có sự kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin giữa các ngành, các cấp, gây khó khăn, lúng túng trong thực hiện.

b) Vấn đề quản lý, cung ứng dịch vụ công trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nội dung rất quan trọng nhưng đến nay chưa được quy định rõ ràng trong một đạo luật; mới chỉ được quy định sơ sài trong một số luật (như Luật Tổ chức chính phủ, Luật đấu thầu…) và một số Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ[[11]](#footnote-11). Do vậy, cơ sở pháp lý để quản lý và cung ứng dịch vụ công còn thiếu tính thống nhất, gây khó khăn, lúng túng cho các cơ quan, đơn vị khi thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức sắp xếp, tinh giảm đầu mối, nhân sự các đơn vị sự nghiệp công lập. Đặc biệt việc đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ công, bảo đảm công khai, minh bạch, quy chuẩn, chất lượng trong cung ứng dịch vụ công còn nhiều khó khăn, vướng mắc ở nhiều lĩnh vực; chưa quy định rõ cơ chế quản lý dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích.

c) Trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, việc quy định các cơ chế, mô hình tổ chức giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công còn thiếu thống nhất, đồng bộ ở các bộ ngành, địa phương. Đến nay, nhiều quy định của Nghị định số 61/NĐ-CP nêu trên (có sự kế thừa các quy định nhiều năm phát huy tích cực trong thực tiễn)[[12]](#footnote-12), góp phần thể chế hóa các Nghị quyết Hội nghị trung ương lần thứ 5, 6 và 7 (khóa 12), rất cần được nâng cấp chuẩn hóa quy định về mô hình tổ chức cung ứng dịch vụ công ở tầm luật để làm cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện đồng bộ thống nhất trong cả nước.

d) Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đang diễn ra là cơ hội và thách thức trong sự phát triển của đất nước, cũng như mỗi người dân và doanh nghiệp. Việc xây dựng dự án Luật Hành chính công hiện nay sẽ góp phần giúp cho các cơ quan, lãnh đạo, quản lý các cấp chủ động nắm bắt cơ hội, giảm thiểu thách thức, thúc đẩy mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính một cách thực chất, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; thiết thực xây dựng “Chính phủ điện tử”, hướng đến “Chính phủ số”, “nền kinh tế số”; từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, thúc đẩy kết nối, chia sẻ thông tin, thực hiện “dịch vụ công trực tuyến” trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công.

đ) Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kỷ cương, kỷ luật hành chính, hoạt động của bộ máy công quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận với thủ tục hành chính, dịch vụ công một cách thuận tiện; đồng thời thực hiện mạnh mẽ xã hội hóa cung ứng dịch vụ công.

e) Với sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của Hội Luật gia Việt Nam, các đơn vị có liên quan của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và truyền thông, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội trong việc cung cấp thông tin về việc ban hành pháp luật hành chính công các quốc gia trên thế giới, Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công có điều kiện tập hợp, nghiên cứu, tham khảo nhiều đạo luật Hành chính công của các nước có nền kinh tế thị trường như: Na Uy, Đan Mạch, Canađa, Úc, Litva, Slovenia, Nam Phi…Việc xây dựng dự án Luật hành chính công trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam sẽ góp phần tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy hội nhập quốc tế trong tình hình hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG

1. Mục đích xây dựng Luật Hành chính công

Việc xây dựng, ban hành Luật Hành chính công nhằm mục đích sau đây:

1) Nhằm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 4, 5, 6 và 7 (khóa XII) của Đảng[[13]](#footnote-13); cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quản lý hành chính nhà nước, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2) Góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, từng bước chuẩn hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy xã hội hóa cung ứng dịch vụ công; xác định rõ hơn mối quan hệ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3) Tăng cường bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính; góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, công khai, minh bạch, có hiệu lực, hiệu quả; tạo cơ sở pháp lý từng bước thực hiện “Chính phủ điện tử”, “Chính phủ số”, tăng cơ hội, giảm thách thứ trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nâng sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế.

**2.** **Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật Hành chính công**

Việc xây dựng, ban hành Luật hành chính công cần quán triệt các quan điểm chỉ đạo sau đây:

a) Quán triệt và thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 5, 6 (khóa XII) của Đảng, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân;

b) Bảo đảm các quy định của dự thảo Luật Hành chính công phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

c) Khắc phục những bất cập, hạn chế và từng bước chuẩn hóa thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công từ trung ương đến địa phương; góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ nhân dân và hội nhập quốc tế.

d) Tiếp thu có chọn lọc pháp luật, kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm sự tương thích của luật hành chính công với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG**

Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công đã tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng dự án Luật, cụ thể là:

1. Tổ chức rà soát hệ thống pháp luật để làm rõ phạm vi điều chỉnh của dự án Luật (*có phụ lục kèm theo*).

2. Triển khai nghiên cứu, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ “*Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện pháp luật hành chính công ở Việt Nam hiện nay*”.

3. Tổ chức 14 cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học lấy ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế, các đối tượng chịu sự tác động của dự án Luật đối với dự thảo Luật hành chính công và các vấn đề có liên quan.

4. Từ năm 2015- 2017, Ban soạn thảo phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Nội vụ Ủy ban nhân dân một số địa phương tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của các cán bộ, nhân dân về xây dựng dự án Luật hành chính công gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ, Đồng Tháp, Bình Dương, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và 11 bộ ngành (gồm: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bọ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ).

5. Nghiên cứu tài liệu, kinh nghiệm quốc tế, pháp luật về hành chính công của các nước (như: Trung Quốc, Nga, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Úc, Canada, Litva, Slovania, Nam Phi, Đức, v v .…).

6. Ban soạn thảo chủ động nghiên cứu, xây dựng các báo cáo: Báo cáo đánh giá tác động các chính sách trong dự thảo Luật; báo cáo tiến hành việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự án Luật; báo cáo kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng dự án Luật; báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong xây dựng dự án Luật; báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý và giải trình dự án Luật hành chính công …theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

8. Từ năm 2015, 2017 và năm 2018, đại biểu Quốc hội và Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công nhiều lần phối hợp với các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành khảo sát, chuẩn bị báo cáo Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan nội dung dự án Luật Hành chính công từ năm 2011 đến nay. Hầu hết các Bộ, ngành địa phương đều tán thành với sự cần thiết xây dựng Luật, đồng thời góp ý nhiều nội dung của dự thảo Luật để Ban soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý trình dự án Luật lần này.

9. Cũng trong năm 2017, Ban soạn thảo lần đầu tiên trình Chính phủ lấy ý kiến Chính phủ về dự án Luật hành chính công theo Điều 62 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chính phủ có ý kiến trả lời (theo *Công văn số 9445/VPCP-PL ngày 06/9/2017, Công văn số 383/VPCP-PL ngày 13/9/2017 và Công văn số 12442/VPCP-PL ngày 22/11/2017 của Văn phòng Chính phủ*).

10. Được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ban soạn thảo bước đầu trình xin ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội tại phiên họp ngày 18/8/2017 về dự án Luật Hành chính công. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban Pháp luật bước đầu cho ý kiến vào dự án Luật Hành chính công.

11. Từ đầu năm 2018 đến nay, Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công quán triệt các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, 6 và 7 (khóa 12) nhất là *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức sự nghiệp công lập* để thể chế hóa, quy định trong dự thảo Luật; nghiêm túc tiếp thu và giải trình ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thường trực Ủy ban pháp luật và các bộ, ngành, địa phương để chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Luật Hành chính công, hoàn thiện các báo cáo có liên quan để trình lấy ý kiến Chinh phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO LUẬT

Dự thảo Luật hành chính công gồm có 5 chương với 45 điều, bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

**1. Chương I. Những quy định chung**

Chương này gồm có 5 Điều (từ Điều 1 đến Điều 5):

*-* ***Về Phạm vi điều chỉnh*** (Điều 1): “1. Luật này quy định về thủ tục hành chính; dịch vụ công; trách nhiệm, mối quan hệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công. 2. Các vấn đề khác của hành chính công được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành”.

Ban soạn thảo quy định phạm vi điều chỉnh trên đây là đã có sự tiếp thu nghiêm túc ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội [[14]](#footnote-14).

- ***Về*** ***Nguyên tắc chung đối với thủ tục hành chính và dịch vụ công*** (Điều 4): Ngoài những quy định nguyên tắc chung như các Luật đã ban hành như: “1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. 2. Bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan, không phân biệt đối xử; tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức…”, dự thảo Luật quy định một số nội dung mới so với các Luật hiện hành, như: “*3. Thực hiện sử dụng và khai thác hợp lý, hợp pháp, tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực công, phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng- an ninh, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. 4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hành chính ở các cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, cơ quan, tổ chức. 5. Xã hội hóa cung ứng dịch vụ công; công khai danh mục dịch vụ công; bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong cung ứng dịch vụ công. 6. Tạo lập, duy trì hệ thống hạ tầng cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu và hồ sơ trong các cơ quan hành chính các cấp, thực hiện hành chính điện tử, số hóa theo quy định của pháp luật*”…

- ***Về Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công*** (Điều 5), Ban soạn thảo nghiên cứu thể chế hóa một số quy định của [Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016 [[15]](#footnote-15)](http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/van-kien-dang/nghi-quyet-hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/doc-111120169135346.html) ; đồng thời đề xuất “luật hóa” một số quy định của Điều 5 Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính [[16]](#footnote-16).

**Chương II. Thủ tục hành chính**

Chương này gồm 10 Điều (từ Điều 6 đến Điều 16), quy định những nội dung mới so với các Luật hiện hành:

- **Yêu cầu quy định thủ tục hành chính (Điều 6)**

*1. Thủ tục hành chính chỉ được quy định trong trường hợp thật cần thiết nhằm bảo đảm quản lý của Nhà nước, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.*

*2. Mỗi thủ tục hành chính phải có tên gọi, phải quy định rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan phối hợp, cơ quan giải quyết.*

*3. Nội dung thủ tục hành chính phải đơn giản, dễ hiểu, thuận tiện cho việc áp dụng, tiết kiệm thời gian và chi phí của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*4. Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính phải tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.

- ***Yêu cầu thực hiện giải quyết thủ tục hành chính (Điều 7)***

*1. Việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không được làm phương hại đến an ninh quốc gia và lợi ích công cộng.*

*2. Bảo đảm tôn trọng sự lựa chọn của cá nhân, tổ chức về cách thức thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.*

*3. Bảo đảm thủ tục hành chính được thực hiện kịp thời, chính xác, không gây phiền hà khi đã có đủ thông tin, dữ liệu hoặc giấy tờ theo quy định của pháp luật.*

*4. Bảo đảm quyền bình đẳng, công bằng, không phân biệt đối xử về giới trong việc thực hiện thủ tục hành chính.*

*5. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến bảo đảm kết nối, liên thông, sử dụng lại các hồ sơ, số liệu đã có còn hiệu lực, chia sẻ dữ liệu cần thiết giữa các cơ quan, tổ chức.*

*6. Áp dụng cơ chế, mô hình phù hợp để giải quyết thủ tục hành chính.*

*7. Bảo đảm quyền phản ánh, kiến nghị, đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với việc quy định thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính.*

*8. Việc từ chối hoặc trả lại hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính chỉ được thực hiện khi hồ sơ không bảo đảm theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 Điều 5 của Luật này.*

***- Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và các điều kiện bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính (Điều 8)***

*1. Trình tự thực hiện thủ tục hành chính quy định các bước tiến hành, trách nhiệm, nội dung công việc của cá nhân, tổ chức. Các bước tiến hành có thể được thực hiện đồng thời toàn bộ hoặc một số bước gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.*

*2. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính quy định khả năng lựa chọn của cá nhân, tổ chức thông qua một hoặc kết hợp nhiều phương thức sau:*

*a) Trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính;*

*b) Sử dụng dịch vụ bưu chính để thực hiện thủ tục hành chính.*

*c) Sử dụng phương tiện điện tử hoặc dịch vụ công trực tuyến để thực hiện thủ tục hành chính.*

*3. Hồ sơ của thủ tục hành chính phải quy định cụ thể, rõ ràng thành phần hồ sơ, các loại giấy tờ, thông tin, dữ liệu mà cá nhân, tổ chức phải cung cấp hoặc xuất trình cho cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp nội dung giấy tờ, hồ sơ, thông tin, dữ liệu đã được lưu trữ trong cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã có sự kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật thì tổ chức, công dân yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính không phải cung cấp.*

*Trong trường hợp nghi ngờ hồ sơ có sự gian lận, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính bổ sung thông tin theo quy định của pháp luật*

*4. Các điều kiện bảo đảm, bao gồm:*

*a) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính quy định khoảng thời gian tối đa theo ngày làm việc hoặc theo giờ để hoàn thành việc giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức, căn cứ vào khả năng, trách nhiệm thực hiện của cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.*

*b) Một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan, người có thẩm quyền tham gia giải quyết thì phải quy định rõ ràng, đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm và thời hạn giải quyết của từng cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền, thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.*

*c) Đối tượng áp dụng được quy định cụ thể, rõ ràng, đảm bảo nội dung thủ tục hành chính phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng nhóm, loại đối tượng và quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.*

*d) Trong trường hợp có yêu cầu, điều kiện, phí, lệ phí, các khoản chi phí khác, mẫu đơn, mẫu kết quả phải bảo đảm các yêu cầu theo quy định của pháp luật có liên quan.*

**3. Chương III. Quản lý nhà nước về dịch vụ công và cung ứng dịch vụ công**

Chương này gồm có 4 mục với 23 điều (từ Điều 17 đến Điều 39). Nội dung của chương này quy định những điểm mới so với các Luật hiện hành:

***1)******Chính sách của Nhà nước về dịch vụ công (Điều 17)***

*1. Nhà nước* ***khuyến khích xã hội hóa dịch vụ công nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội, đáp ứng nhu cầu, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.***

*2. Nhà nước khuyến khích, ưu đãi về đất đai, thuế, phí, tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện công khai, minh bạch, công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.*

*3. Nhà nước thực hiện lộ trình phân loại, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước; chuyển một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công, dịch vụ công ích thuộc ngành, lĩnh vực Nhà nước không nhất thiết thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm.*

*4. Nhà nước bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công của cá nhân, tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của các đơn vị sự nghiệp công lập.*

*5. Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.*

*6. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân đánh giá hiệu quả, chất lượng việc cung ứng dịch vụ công.*

*7. Nhà nước thực hiện ưu đãi trong cung ứng dịch vụ công cho người có công với cách mạng, người khuyết tật, đồng bào dân tộc ít người ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.*

***2)* *Quản lý nhà nước về dịch vụ công(Điều 18)***

*1. Quản lý dịch công là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bảo đảm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung ứng dịch vụ công và các cá nhân, tổ chức tham gia vào quá trình cung ứng dịch vụ công, yêu cầu cung ứng dịch vụ công thực hiện đúng các quy định của pháp luật về dịch vụ công.*

*2. Quản lý nhà nước về dịch vụ công bao gồm các nội dung sau đây:*

*a) Sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, tổ chức cung ứng dịch vụ công, phát triển, xã hội hóa dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý; sắp xếp, tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, nhân sự, thuộc nội bộ nhằm tách bạch đơn vị quản lý hành chính nhà nước với tổ chức sự nghiệp công lập; thực hiện phân cấp về quản lý dịch vụ công;*

*b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch về quản lý dịch vụ công; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung ứng dịch vụ công, xây dựng Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh; quy hoạch mạng lưới tổ chức dịch vụ công theo ngành, lĩnh vực; lập danh mục dịch vụ công sử dụng tài sản công, danh mục dịch vụ công không sử dụng tài sản công thuộc lĩnh vực quản lý và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, điều kiện áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ công; quy định về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý;*

*d) Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ công; quy định về phương pháp, cách thức đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công, kiểm soát hiệu quả hoạt động của tổ chức dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý;*

*đ) Hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật;*

*e) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dịch vụ công;*

*g) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền về dịch vụ công.*

*3. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về dịch vụ công trong phạm vi cả nước.*

*4. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:*

*a) Quản lý dịch vụ công theo quy định tại Khoản 1 Điều này;*

*b) Hàng năm rà soát, ban hành danh mục dịch vụ công do mình quản lý, tổ chức cung ứng; phân định rõ danh mục dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích do mình quản lý, tổ chức cung ứng; những dịch vụ đã ủy quyền, chuyển giao cho các tổ chức ngoài nhà nước; công khai danh mục dịch vụ công theo quy định của pháp luật; chuyển một số dịch vụ công không nhất thiết do nhà nước thực hiện cho các tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước đảm nhiệm.*

*5. Cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác cung ứng dịch vụ công theo quy định của pháp luật.*

*6. Tổ chức, cá nhân được tham gia cung ứng dịch vụ công khi đã đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ.*

***3) Nhiệm vụ quản lý dịch vụ hành chính công(Điều 19)***

*Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý dịch vụ hành chính công theo quy định tại khoản 2, Điều 18 của Luật này và các nhiệm vụ sau đây:*

*1. Xây dựng, thực hiện kế hoạch rà soát chức năng, nhiệm vụ, phân loại, tách hoạt động quản lý nhà nước với hoạt động cung ứng dịch vụ hành chính công; sắp xếp tổ chức bộ máy nhân sự trong nội bộ để phục vụ quản lý hoặc trực tiếp cung ứng dịch vụ hành chính công theo quy định;*

*2. Chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;*

*3. Quy định đạo đức công vụ trong quản lý và cung ứng dịch vụ hành chính công;*

*4. Tổ chức các hoạt động bảo đảm chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo quy định của pháp luật; có biện pháp đánh giá hiệu quả và sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong cung ứng dịch vụ hành chính công.*

***4) Nhiệm vụ quản lý dịch vụ sự nghiệp công(Điều 20)***

*Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại khoản 2, Điều 18 của Luật này và các nhiệm vụ sau đây:*

*1. Xây dựng, thực hiện kế hoạch rà soát chức năng, nhiệm vụ, phân loại, tách hoạt động quản lý nhà nước với hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; sắp xếp tổ chức bộ máy nhân sự trong nội bộ để phục vụ quản lý hoặc trực tiếp cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định;*

*2. Sắp xếp, tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực theo nguyên tắc:*

*a) Một đơn vị sự nghiệp công lập được cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm đầu mối, không dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ;*

*b) Cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả;*

*c) Thực hiện xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần, trừ trường hợp trường học và bệnh viện.*

*3. Xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ sự nghiệp công cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;*

*4. Phối hợp, đề nghị tổ chức xã hội nghề nghiệp có thẩm quyền ở trung ương quy định đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;*

*5. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện trách nhiệm tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về chất lượng, hiệu quả nguồn nhân lực, nguồn tài sản công được giao, thuê, mượn; có biện pháp đánh giá hiệu quả và sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;*

*6. Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thông tin, tiếp cận thông tin, tư vấn pháp luật, đất đai, tài chính, thuế, đào tạo, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật; liên kết với các tổ chức, cá nhân huy động nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.*

***5) Nhiệm vụ quản lý dịch vụ công ích(Điều 21)***

*Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý dịch vụ công ích theo quy định tại khoản 2, Điều 18 của Luật này và các nhiệm vụ sau đây:*

*1. Xây dựng, thực hiện kế hoạch rà soát chức năng, nhiệm vụ, phân loại, tách hoạt động quản lý nhà nước với hoạt động cung ứng dịch vụ công ích; sắp xếp tổ chức bộ máy nhân sự trong nội bộ để phục vụ quản lý hoặc trực tiếp cung ứng dịch vụ công ích theo quy định;*

*2. Chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ công ích cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;*

*3. Phối hợp, đề nghị tổ chức xã hội nghề nghiệp ở trung ương quy định đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động cung ứng dịch vụ công ích;*

*4. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện trách nhiệm tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức cung ứng dịch vụ công ích về chất lượng, hiệu quả nguồn nhân lực, nguồn tài sản công được giao, thuê, mượn; có biện pháp đánh giá hiệu quả và sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong cung ứng dịch vụ công ích;*

*5. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia cung ứng dịch vụ công ích được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thông tin, tiếp cận thông tin, tư vấn pháp luật, đất đai, tài chính, thuế, đào tạo, chuyển giao công nghệ; liên kết với các tổ chức, cá nhân huy động nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật.*

**4. Chương IV. Trách nhiệm, mối quan hệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và xử lý vi phạm trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công**

Chương này có 5 Điều (từ Điều 40 đến Điều 44), quy định những nội dung mới so với Luật hiện hành:

*-* ***Trách nhiệm, mối quan hệ của cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, cá nhân (Điều 41)***

*1. Mối quan hệ của cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, cá nhân là mối quan hệ hành chính phục vụ.*

*2. Cơ quan hành chính nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:*

*a) Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính hoặc dịch vụ công trực tuyến; bố trí các phương tiện, công cụ hỗ trợ tiện ích khác cho người khuyết tật, người cao tuổi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công;*

*b) Tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tận tụy thực hiện nhiệm vụ; tạo thuận lợi để tổ chức, cá nhân thảo luận, phản ánh, kiến nghị và tham gia quản lý nhà nước và xã hội;*

*c) Lắng nghe, tiếp thu ý kiến, đóng góp, phản biện chính sách, pháp luật của tổ chức, cá nhân; công khai, minh bạch trong tiếp nhận và phản hồi về ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.*

*3. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; thực hiện quyền giám sát, phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật do mình gây ra.*

*4. Cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền chịu sự giám sát, nhận xét, đánh giá mức độ phục vụ, thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công của tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.*

***- Trách nhiệm, mối quan hệ của cơ quan hành chính nhà nước với doanh nghiệp (Điều 42)***

*1. Mối quan hệ của cơ quan hành chính nhà nước với doanh nghiệp là mối quan hệ hành chính phục vụ và đối tác công- tư.*

*2. Cơ quan hành chính nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:*

*a) Tôn trọng, bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế;*

*b) Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến;*

*c) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.*

*3. Các doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ, thời hạn thực thi dự án được ghi nhận trong hợp đồng theo hình thức hợp tác công tư đối với Nhà nước; thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật: bảo đảm an sinh xã hội đối với người lao động; thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo vệ môi trường, bảo vệ và sử dụng hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước, tập thể; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo đảm an ninh quốc phòng, nghĩa vụ đấu thầu theo quy định của pháp luật; kịp thời đề xuất, kiến nghị những biện pháp khắc phục khó khăn, thực hiện, vận hành dự án cung cấp dịch vụ công.*

***- Trách nhiệm của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 43)***

*1. Chính phủ quản lý nhà nước thống nhất về thủ tục hành chính và dịch vụ công trong phạm vi cả nước.*

*2. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về thủ tục hành chính và dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình và được Chính phủ giao.*

*3. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về thủ tục hành chính và dịch vụ công ở địa phương và hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Luật này theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.*

***- Xử lý vi phạm, bồi thường trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công (Điều 44)***

*1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thủ tục hành chính và dịch vụ công thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

*2. Cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao có hành vi vi phạm pháp luật về thủ tục hành chính và dịch vụ công thì ngoài việc xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, thì còn bị xử lý như sau:*

*a) Có trách nhiệm giải trình với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và phải xin lỗi công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về những vi phạm của mình;*

*b) Người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp phải xem xét cho tạm nghỉ việc nếu cố ý vi phạm; trường hợp cố ý tái phạm thì xem xét cho thôi việc hoặc cho từ chức.*

*3. Cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu hoặc vì lý do khác không còn đảm nhiệm nhiệm vụ, quyền hạn được giao mà bị phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công khi còn đương chức, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức và cá nhân thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

**Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công xin kính báo cáo**./.

1. Tại phiên họp ngày 18/8/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Công văn số số 9445/VPCP-PL ngày 06/9/2017 và Công văn số 383/VPCP-PL ngày 13/9/2017 của Văn phòng Chính phủ [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong năm 2017- 2018 [↑](#footnote-ref-3)
4. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2001- 2006 (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng). [↑](#footnote-ref-4)
5. Báo cáo chính trị của BCH TW Đảng khoá IX tại ĐHĐB toàn quốc lần thứ X của Đảng [↑](#footnote-ref-5)
6. [Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020](http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/van-kien-dang/van-kien-dai-hoi/khoa-xii/doc-5331201610194346.html) [↑](#footnote-ref-6)
7. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 Hội nghị trung ương 5 (khóa 12) về phát triển kinh tế tư nhân (khóa 12) [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức sự nghiệp công lập [↑](#footnote-ref-9)
10. Công văn số 903/TTg-KSTT ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV [↑](#footnote-ref-10)
11. Ví dụ: Điều 39 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Khoản 39 Điều 4 Luật đấu thầu năm 2013; Điều 2 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 vủa Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ... [↑](#footnote-ref-11)
12. Gồm: Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 09/NĐ- CP ngày 25/3/2015 ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2017… [↑](#footnote-ref-12)
13. Gồm: Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức sự nghiệp công lập… [↑](#footnote-ref-13)
14. xin xem Báo cáo số 37/BC-BSTDALHCC ngày 23/7/2018 của Ban soạn thảo về việc tiếp thu, chỉnh lý và giải trình dự án Luật Hành chính công [↑](#footnote-ref-14)
15. [Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn,](http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/van-kien-dang/nghi-quyet-hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/doc-111120169135346.html) đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. [↑](#footnote-ref-15)
16. Điều 5 Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính quy định **n**hững hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông [↑](#footnote-ref-16)